Thứ Năm, Ngày 16 Tháng 3 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Trả điểm"

▶ Thị trường chứng khoán giảm trong phiên hôm nay. Tình trạng hỗn loạn tại Credit Suisse khiến thị trường thêm lo lắng, làm dấy lên lo ngại về sức khỏe của ngành ngân hàng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 14.79 điểm (-1.39%), đạt 1,047.40 điểm; HNX-Index giảm 2.82 điểm (-1.36%), đạt 204.19 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 9.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 532.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 87.34 tỷ đồng, tập trung ở HSG.

▶ VRE (+1.58%), SAB (+0.79%), VPD(+6.35%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-3.26%), GAS (-2.24%), BID (-1.18%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc đỏ phiên hôm nay. Dầu khí, Du lịch và giải trí, Tài nguyên cơ bản là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: PLX, VJC, HSG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sự phấn khởi chóng vánh qua đi và tâm lý thận trọng của giới đầu tư trở lại với lo ngại về sức khỏe hệ thống ngân hàng hiện tại. Điều này gây áp lực giảm điểm lên chỉ số và thị trường đã đánh mất phần lớn đà tăng phiên hôm qua để rơi lại về khu vực hỗ trợ ngắn hạn quanh ngưỡng 1,040 điểm. Điểm tích cực trong giao dịch hôm nay là mặc dù giảm điểm nhưng khớp lệnh lại ở mức thấp, cho thấy cung bán chưa thật sự quyết liệt. Có lẽ tâm lý giới đầu tư cũng bình tĩnh hơn trước những bất ổn thông tin đến từ thị trường toàn cầu. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì trạng thái trung tính. Nhìn chung, thị trường vẫn sẽ rung lắc đi tìm vùng cân bằng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,047	-1.4	-1.0	-28.2	13.8	1.7	4,237,631
VN30 Index	1,047	-1.6	-0.8	-28.9	11.2	1.6	3,112,934
VN Midcap	1,283	-1.2	-1.9	-40.3	10.9	1.2	716,743
VN Smallcap	1,106	-1.3	-1.1	-48.7	13.9	0.9	222,828
HNX Index	204	-1.4	-3.2	-54.2	18.9	1.2	240,601
UpCom	76	-0.7	-4.6	-34.5	12.1	1.6	985,502

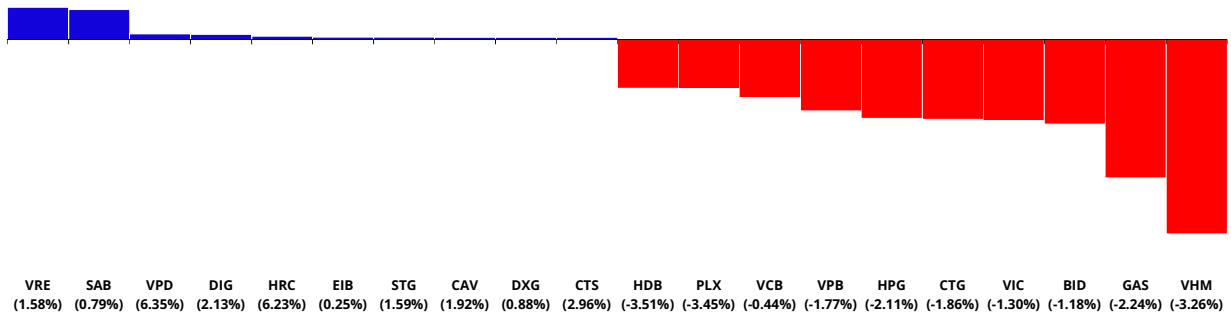
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.6	-8.7	-6.0	0.6	15.2	2.3	78,841
Bảo hiểm	-1.5	-3.1	4.0	-15.7	18.9	1.6	47,298
Bất động sản	-1.5	0.2	-3.1	-44.9	13.5	1.4	724,781
CNTT	-1.5	-2.7	2.7	-2.0	16.6	3.2	98,940
Dầu khí	-3.6	-6.8	14.8	-33.2	38.9	2.3	57,637
Dịch vụ tài chính	-1.1	2.5	11.4	-47.0	16.7	1.1	104,617
Tiện ích	-1.7	-1.0	5.1	-11.0	12.0	2.1	318,695
Du lịch và Giải trí	-2.7	1.5	-6.4	-37.0	n.a	9.8	95,261
Hàng & DV CN	-0.8	-0.9	1.5	-23.5	10.8	1.5	115,901
Hàng CN & Gia dụng	-0.7	-3.1	-6.0	-16.0	10.3	1.7	48,726
Hóa chất	-1.9	-2.9	-2.4	-50.5	5.9	1.1	127,784
Ngân hàng	-1.3	-0.2	9.2	-15.0	8.1	1.5	1,592,687
Ô tô và phụ tùng	-1.2	-3.6	0.4	-42.7	10.0	0.9	17,991
Tài nguyên Cơ bản	-2.0	-1.6	15.7	-44.9	20.5	1.2	162,039
Th.phẩm & Đồ uống	-0.6	-3.4	-0.3	-13.0	21.4	3.2	496,193
Truyền thông	1.7	11.0	22.3	-45.0	12.9	0.8	1,078
Xây dựng và Vật liệu	-1.9	-2.8	9.6	-45.8	13.4	1.0	85,882
Y tế	-0.8	-4.9	1.9	-18.5	12.6	1.9	31,062

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	-0.3	-0.9	0.5	-0.4	0.8	5.8
USD/JPY	133	-0.5	-2.5	-0.8	-2.8	1.3	11.9
USD/CNY	7	-0.1	-1.0	0.6	-1.1	0.0	8.6
KRW/USD	1,313	0.7	-0.7	2.2	0.4	3.7	6.2
EUR/USD	1	-0.5	-0.4	0.4	-0.4	0.7	3.8
USD/VND	23,577	0.0	-0.5	-0.3	-0.1	-0.2	3.1
Dầu Thô	68	0.9	-9.9	-13.1	-8.2	-15.0	-28.3
Xăng	237	-2.8	-9.0	-2.7	11.2	-3.6	-20.6
Khí đốt	2	1.2	-2.9	3.3	-62.6	-44.8	-48.0
Than	175	-2.8	-2.5	-20.4	-56.5	-56.7	-49.4
Vàng	1,919	0.0	4.8	4.5	7.0	5.2	-0.4
Thép cuộn	4,432	-1.4	-0.3	3.6	6.2	6.9	-12.7

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) POW – Tiện ích: Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP tăng thêm 230 tỷ đồng sau kiểm toán. Theo giải trình, doanh thu sau kiểm toán của POW giảm nhẹ 10.2 tỷ đồng, còn gần 28.79 ngàn tỷ đồng. Tổng chi phí giảm hơn 255 tỷ đồng, qua đó lãi sau thuế tăng thêm gần 230 tỷ đồng, tương ứng tăng 9.9% so với báo cáo tự lập.

2) PC1 – Bất động sản: Ngày 15/03, HĐQT CTCP Tập Đoàn PC1 đã thông qua việc góp vốn thành lập CTCP KCN quốc tế Hải Phòng. Cụ thể, CTCP KCN quốc tế Hải Phòng có số vốn điều lệ 20 tỷ đồng, với 19.8 tỷ đồng tiền mặt, tương ứng 1.98 triệu cp chiếm 99% vốn điều lệ Công ty. Với việc góp vốn trên, CTCP KCN quốc tế Hải Phòng là công ty con thứ 29 của PC1.

3) NT2 – Tiện ích: HĐQT CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Nguồn vốn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022. Ngày thực hiện là 31/03. Với gần 287.9 triệu cp đang lưu hành, ước tính NT2 cần chi gần 287.9 tỷ đồng để hoàn tất đợt tạm ứng này.

4) TCD – Xây dựng: Tracodi dự kiến mua lại trước hạn 240,000 trong tổng 500,000 trái phiếu, trong lô trái phiếu trị giá 500 tỷ đồng đã được phát hành vào ngày 28/12/2021 với kỳ hạn 36 tháng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo với lãi suất áp dụng là 11.5%/năm.

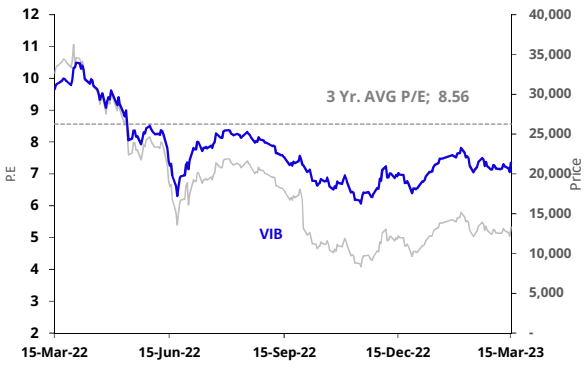
5) VDS – Tài chính: VDS đặt mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 890 tỷ đồng, tăng 3.4% so với thực hiện năm 2022. Trụ cột lớn nhất là doanh thu từ dịch vụ chứng khoán, mục tiêu đạt 377 tỷ đồng, chiếm 42.4% tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 và tăng nhẹ so với thực hiện năm 2022.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - VIB

VIB - Ngân hàng: VIB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 12,200 tỷ đồng, tăng trưởng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%. VIB dự kiến phát hành 421.5 triệu cp thưởng cho cổ đông hiện hữu, tương đương tỷ lệ 20%, vốn điều lệ tăng thêm tối đa 4,215 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng dự kiến phát hành tối đa 7.6 triệu cp thưởng cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ 0.36%, giúp vốn điều lệ tăng thêm tối đa 76 tỷ đồng. Đồng thời, VIB dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2022 tỷ lệ 15%. Năm 2023, VIB kỳ vọng chia cổ tức từ 30% trở lên.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/15/2023	3/16/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	16.7	96	152	130	
2	Dịch vụ tài chính	15.6	1,685	1,428	1,236	
3	Công nghệ Thông tin	9.7	67	73	67	
4	Bất động sản	5.7	1,299	1,298	1,228	
5	Ô tô và phụ tùng	3.3	57	62	60	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.9	270	256	264	
7	Bán lẻ	-5.5	162	142	151	
8	Tài nguyên Cơ bản	-6.8	1,146	1,130	1,213	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-8.9	64	65	72	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-13.0	277	201	231	
11	Thực phẩm và đồ uống	-15.5	629	577	683	
12	Ngân hàng	-19.8	2,290	1,759	2,192	
13	Truyền thông	-20.1	1	1	1	
14	Xây dựng và Vật liệu	-24.2	548	422	556	
15	Du lịch và Giải trí	-26.4	61	55	74	
16	Hóa chất	-32.8	294	204	304	
17	Y tế	-35.6	27	10	15	

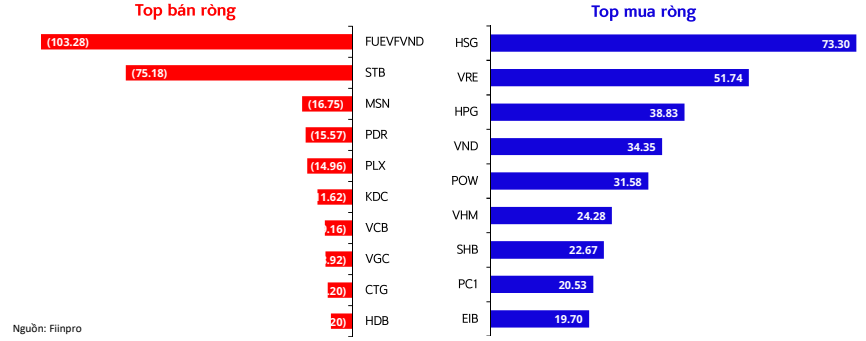
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	29,100	-0.3	3.9	25.2	90	307.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	20,850	-2.1	-1.7	15.8	28	626.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	53,300	-1.3	0.6	-0.9	233	171.3	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	11,450	0.9	2.2	-10.2	57	270.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	14,800	-1.0	0.7	9.6	30	377.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	20,150	-1.0	1.8	13.8	18	398.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	12,000	2.1	-0.8	-16.1	48	153.5	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	13,900	3.0	3.7	9.9	254	47.7	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	20,700	-0.5	8.1	9.5	91	53.8	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	36,350	-3.5	-6.8	14.7	103	50.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	79,200	-1.6	-1.7	3.0	34	67.3	
SJS	SUDICO	Bất động sản	44,000	-0.2	-1.1	-3.3	482	17.7	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	191,000	0.8	2.4	14.4	26	58.0	
KDC	Tập đoàn KIDO	Thực phẩm và đồ uống	55,300	-1.4	2.6	-14.9	11	83.6	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	70,000	-2.1	-3.4	1.4	23	43.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	20,700.0	-0.5	8.1	9.5	6.6	20.70	
VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	29,100.0	-0.3	3.9	25.2	3.7	29.10	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	13,900.0	3.0	3.7	9.9	4.8	13.90	
HAP	Tập đoàn Hapaco	Tài nguyên Cơ bản	4,600.0	6.0	4.8	7.7	6.1	4.60	
AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	8,100.0	-0.4	1.9	8.0	3.0	8.10	
VIC	VinGroup	Bất động sản	53,300.0	-1.3	0.6	-0.9	0.2	53.30	
PTL	Petroland	Bất động sản	3,540.0	2.6	1.7	8.9	2.8	3.54	
KPF	Đầu tư Tài chính Hoàng Minh	Xây dựng và Vật liệu	9,200.0	1.1	-7.1	-24.0	-6.3	9.20	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	36,550.0	-0.4	-2.4	-1.2	-1.7	36.55	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	36,350.0	-3.5	-6.8	14.7	-4.7	36.35	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
3/16/2023	1,637.0	1,547.2	89.8
3/15/2023	1,177.6	957.9	219.7
3/14/2023	1,324.0	937.9	386.1
3/13/2023	1,754.0	909.3	844.7
3/10/2023	1,107.2	685.8	421.3
3/9/2023	1,279.8	1,087.3	192.4
3/8/2023	1,145.5	901.8	243.6
3/7/2023	1,103.6	945.2	158.4
3/6/2023	733.0	833.7	-100.7
3/3/2023	569.1	695.9	-126.8
3/2/2023	879.5	999.9	-120.4
3/1/2023	770.9	1,084.6	-313.7
2/28/2023	910.0	910.7	-0.7
2/27/2023	870.6	1,529.5	-658.9
2/24/2023	914.2	1,132.6	-218.4
2/23/2023	1,852.0	2,529.8	-677.8

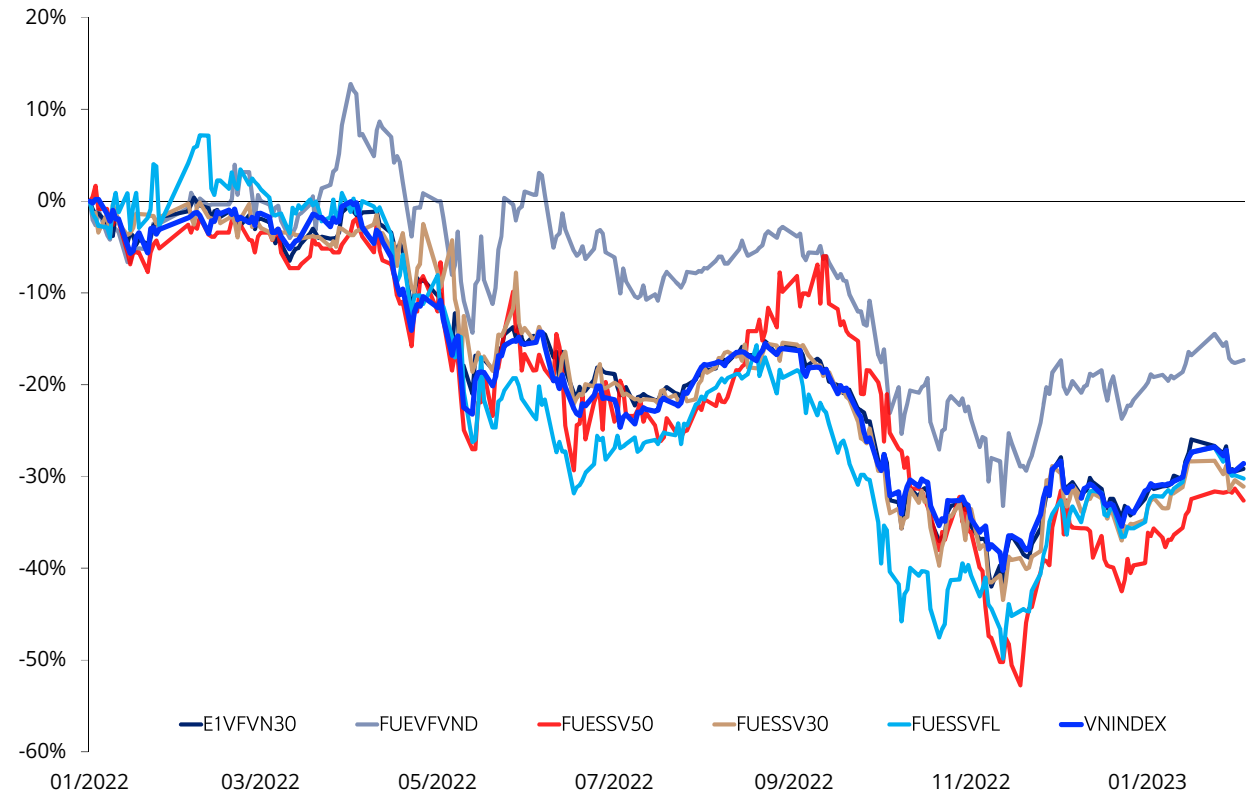
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	17,770	-1.9%	-0.8%	2.5%	686,100	12.3	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	21,950	-1.7%	-4.3%	-2.0%	5,999,400	132.3	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,540	-2.6%	-0.7%	10.6%	6,700	0.1	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,820	-1.5%	-0.3%	2.7%	8,900	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	7,960	-2.5%	-2.1%	-1.7%	6,000	0.0	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,300	-1.7%	-0.3%	1.1%	23,400	0.2	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,860	-1.9%	0.0%	3.2%	51,100	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,060	-0.7%	2.7%	7.6%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,330	-1.8%	-1.0%	3.4%	16,900	0.2	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	15,110	-1.7%	1.7%	5.3%	61,600	0.9	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,180	-1.3%	-1.4%	1.8%	118,600	1.6	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	355.8	-4.2	21.9	-28.5	26.2	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	793.8	-7.8	32.2	-21.0	31.7	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.5	0.1	-2.8	-28.1	44.4	1.0	1.43	1.5	9.4	49.6
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.0	0.0	0.0	-30.9	35.8	0.9	1.34	1.6	9.8	62.2
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-32.3	25.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.2	-4.9	-2.9	-28.5	35.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-1.2	-28.9	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	156.6	-2.7	6.2	-31.3	39.0	0.9	0.70	1.1	6.5	83.8
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-32.5	31.3	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.